

Số: 561/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 22 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 681/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Ngọc V- sinh năm 1991

HKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã H, huyện S, H.

- Chị Cao Thị Thu H- sinh năm 1992

HKTT và chỗ ở: Tổ 16 phường G, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Ngọc V và Chị Cao Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn ngày 29/3/2016 tại UBND xã H, huyện S, H. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai anh chị. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu từ công việc đặc thù của Anh V phải xa gia đình, ít có thời gian về thăm vợ con, đồng lương thấp so với mức sống hiện tại H, một mình Chị H phải chăm sóc, nuôi dạy 02 con nhỏ nên Chị H không chấp nhận, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng không có biện pháp tháo gỡ. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất được về việc nuôi dưỡng con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Ngọc V và chị Cao Thị Thu Hiền

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Vũ, Chị Hùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Chí K – sinh ngày 09/5/2019 và Nguyễn Khôi A – sinh ngày 26/12/2020. Anh, chị thỏa thuận giao cả hai con chung Nguyễn Chí K và Nguyễn Khôi N cho Chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế; Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/2 con (mỗi con 2.500.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2022 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Anh Vũ, Chị Hùng xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Vũ, Chị Hùng xác nhận không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Hoàng đã nộp theo biên lai số 0050547 ngày 12/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã H, huyện S, H (ĐKKH số 25 ngày 29/3/2016);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T

